

Số: 79 /BC-ĐGS

Tuần Giáo, ngày 24 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện Tuần Giáo từ năm 2022 đến năm 2024

Căn cứ Chương trình giám sát năm 2025 của HĐND huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2021-2026; Thực hiện Nghị quyết số 79/NQ-HĐND, ngày 17/12/2024 của HĐND huyện về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác” trên địa bàn huyện Tuần Giáo. Từ ngày 12/5/2025 đến 16/5/2025 đoàn giám sát HĐND huyện đã làm việc trực tiếp với đối tượng giám sát và xem xét hồ sơ minh chứng. Sau khi nghiên cứu các báo cáo, tài liệu liên quan và qua giám sát trực tiếp tại các cơ quan: Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã Hội huyện, Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện; các xã: Pú Xi, Mường Mùn, Phình Sáng, Tênh Phong, Ta Ma, Quài Tở, Tỏa Tình, Chiềng Sinh và một số hộ dân được vay vốn, đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC

1. Công tác tham mưu, phối hợp, chỉ đạo thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín dụng ưu đãi cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác; kịp thời tham mưu cho UBND huyện, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội (HĐQT NHCSXH) huyện ban hành các văn bản chỉ đạo việc triển khai thực hiện các chương trình tín dụng đến các đối tượng thụ hưởng¹;

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) huyện đã tham

¹ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 20/01/2022 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội; Công văn số 377/UBND-NHCS ngày 17/3/2022 về việc tổng hợp nhu cầu vốn TDCS thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH theo Nghị quyết số 11/NQ-CP; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 21/6/2023 của UBND huyện Tuần Giáo về triển khai thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Công văn số 1435/UBND-NHCS ngày 03/10/2023 của UBND huyện Tuần Giáo về triển khai thực hiện chính sách tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù; công văn số 1258/CV/HU ngày 19/4/2024 của Huyện ủy Tuần Giáo về việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng đối với tín dụng chính sách; văn bản số 2251/CV-UBND ngày 02/12/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

muu cho Ban đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban đại diện HĐQT cấp trên và các văn bản chỉ đạo về hoạt động tín dụng trên địa bàn².

Hàng năm UBND huyện đã cân đối bổ sung một phần ngân sách địa phương cho nguồn vốn vay, tạo điều kiện thuận lợi cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện chủ trương ưu đãi tín dụng, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn vay cho các đối tượng thụ hưởng, góp phần đẩy mạnh tiến độ thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn, cơ cấu thành viên đảm bảo theo quy định hiện hành; hàng quý tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của ban đại diện; kịp thời nắm bắt thông tin, những khó khăn vướng mắc và chỉ đạo xử lý, tháo gỡ trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách tín dụng

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về các chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, triển khai bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền trên Đài truyền thanh - Truyền hình của huyện và Đài truyền thanh xã; niêm yết công khai tại Trụ sở UBND các xã, thị trấn và tại các điểm giao dịch; thường xuyên thực hiện công khai các thông tin về khách hàng, sao kê dư nợ, lãi suất cho vay, lãi suất tiền gửi và thông báo chính sách ưu đãi, nội quy, lịch giao dịch,... giúp người dân nắm bắt và hiểu rõ hơn về các chính sách tín dụng ưu đãi.

Ban đại diện HĐQT và Phòng giao dịch NHCSXH thường xuyên phối hợp với các tổ chức Hội, đoàn thể nhận ủy thác cấp huyện, cấp xã thực hiện tốt công tác ủy thác, công tác tập huấn nghiệp vụ cho đối tượng ngoài ngành về những nội dung chính sách tín dụng.

3. Tổ chức hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH huyện

Về bộ máy: Hội đồng Quản trị NHCSXH huyện Tuần Giáo được cơ cấu đầy đủ đảm bảo theo quy định gồm 29 thành viên, trong đó Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, các thành viên gồm: Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện, Thủ Trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện;

² Các quyết định thay đổi, bổ sung thành viên BDD-HĐQT: số 10/QĐ-UBND ngày 04/01/2024; số 36/QĐ-UBND, ngày 15/01/2024; số 508/QĐ-UBND ngày 02/4/2024; số 915/QĐ-UBND ngày 03/7/2024; số 961/QĐ-UBND ngày 16/7/2024; số 1280/QĐ-UBND ngày 04/9/2024). Công văn số 228/CV-BDD HĐQT ngày 19/02/2024 về việc mở tài khoản tiền gửi tại NHCSXH huyện; công văn số 227/CV-BDD HĐQT ngày 27/02/2024 V/v Quản lý nợ khoan hồng; công văn số 279/CV-BDD HĐQT ngày 27/02/2024 V/v Mở tài khoản An sinh xã hội; công văn số 278/CV-BDD HĐQT ngày 27/02/2024 V/v triển khai thực hiện Quyết định số 02/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; công văn số 309/CV-BDD HĐQT ngày 04/3/2024 V/v triển khai rà soát đối tượng vay vốn chương trình tín dụng đối với HSSV; công văn số 426/CV-BDD HĐQT ngày 27/3/2024 v/v triển khai tuyên truyền điều chỉnh hoạt động tiền gửi thông qua Tổ TK&VV; công văn số 641/CV-BDD HĐQT ngày 23/4/2024 v/v thực hiện công tác xử lý nợ bị rủi ro theo quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 12/4/2024; công văn số 729/CV-BDD HĐQT ngày 08/5/2024 v/v tuyên truyền Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TW; công văn số 988/CV-BDD HĐQT ngày 13/6/2024 v/v kiểm tra, giám sát công tác nhận nguồn vốn ủy thác địa phương; công văn số 1321/CV-BDD HĐQT ngày 05/8/2024 v/v triển khai, tuyên truyền điều chỉnh mức lãi suất chương trình cho vay ưu đãi nhà ở xã hội.

các đơn vị nhận ủy thác cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Về hoạt động: Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện chỉ đạo và triển khai kịp thời các văn bản của Chính phủ, NHCSXH, UBND các cấp và các Nghị quyết, Quyết định của Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh, huyện; xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công cụ thể các thành viên Ban đại diện kiểm tra, giám sát hoạt động vay vốn tại các xã, thị trấn theo quy định.

Về bộ máy điều hành, tác nghiệp: Phòng giao dịch NHCSXH huyện Tuần Giáo được thành lập và đi vào hoạt động từ 01/4/2004, cán bộ, viên chức, người lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác triển khai tín dụng chính sách xã hội.

4. Phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách xã hội

- Cho vay trực tiếp: 8 khách hàng với tổng số tiền: 1.470 triệu đồng.
- Cho vay trực tiếp có ủy thác: 11.990 khách hàng với số tiền: 771.024 triệu đồng.
- Tổng dư nợ đến 31/12/2024: 772.494 triệu đồng; đã ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội 771.024 triệu đồng, với 11.990 hộ còn dư nợ, chiếm tỷ lệ 99,8% tổng dư nợ; lãi tồn lũy kể 790 triệu đồng. Trong đó nợ quá hạn 1.749 triệu đồng chiếm 0,2%; cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị ủy thác	Tổng dư nợ		Nợ quá hạn		Số hộ còn dư nợ	Số tổ TK&VV
		Tổng số	Tỷ trọng (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)		
1	Hội Nông dân	197.456	25,63	465	0,24	2.915	79
2	Hội Phụ nữ	187.056	24,31	233	0,12	2.980	79
3	Hội Cựu chiến binh	183.135	23,66	461	0,25	2.900	76
4	Đoàn Thanh niên	203.377	26,40	590	0,29	3.195	81
Tổng cộng		771.024	100	1.749	0,23	11.990	315

Các chính sách tín dụng ưu đãi được triển khai đến đúng đối tượng thụ hưởng, nguồn vốn vay sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Các đối tượng vay vốn thực hiện nghiêm túc quy định của Ban đại diện HĐQT NHCSXH về trả lãi gốc. Các chính sách tín dụng đã tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Hoạt động của các Điểm giao dịch xã, thị trấn

- Đã thành lập 19 điểm giao dịch, địa điểm làm việc đặt tại trụ sở UBND

các xã, thị trấn; chế độ làm việc được công khai và thực hiện theo lịch cố định (kể cả thứ 7, chủ nhật); hoạt động của tổ giao dịch có tích chất lưu động như một ngân hàng thu nhỏ, có đầy đủ các thành phần gồm tổ trưởng, kiểm soát, giao dịch viên.

- Tại các điểm giao dịch đã thực hiện niêm yết công khai các thông báo chế độ, chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ; sao kê danh sách hộ vay vốn, người dân được cung cấp hòm thư góp ý, đường dây nóng, văn bản hướng dẫn thủ tục giải quyết công việc, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ,...

- Hoạt động giao dịch xã sử dụng hệ thống phần mềm giao dịch của NHCSXH (Intellect offline), đảm bảo các giao dịch với khách hàng được ghi nhận kịp thời, đúng quy định.

- Việc hình thành điểm giao dịch xã đã góp phần giải quyết kịp thời nhu cầu vay vốn của người dân, đây chính là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng thụ hưởng tiếp cận dịch vụ, thông tin về tín dụng chính sách xã hội, tiết kiệm giảm chi phí, thời gian đi lại, vừa đảm bảo hoạt động tín dụng chính sách xã hội dân chủ, công khai với cách thức “*giao dịch tại nhà, giải ngân, thu nợ tại xã*”, góp phần giảm thiểu nguy cơ dẫn đến thất thoát, xâm tiêu, tham ô chiếm dụng vốn, tạo được lòng tin của nhân dân với các chính sách của Đảng, Nhà nước.

6. Hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV)

Qua kiểm tra thực tế cơ bản các Tổ TK&VV được thành lập và hoạt động theo quy định của NHCSXH³; thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ là cầu nối giữa Ngân hàng CSXH với người được thụ hưởng chính sách.

- Tổ TK&VV được thành lập tại thôn/bản, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tương trợ, cùng giúp đỡ nhau trong vay vốn phát triển sản xuất, cùng cam kết sử dụng vốn đúng mục đích và trả nợ, trả lãi, gửi tiết kiệm theo quy định. Ban quản lý tổ có nhiệm vụ tổ chức bình xét công khai, dân chủ những hộ có đủ điều kiện vay vốn tín dụng chính sách, có sự quản lý, hướng dẫn, giám sát của các tổ chức chính trị xã hội và phê duyệt của UBND cấp xã, thị trấn về đối tượng vay vốn. Hoạt động của Tổ TK&VV đã giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác dễ dàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội.

- Tính đến 31/12/2024 trên địa bàn huyện đã thành lập 315 Tổ TK&VV tại tất cả các thôn/bản. Qua đánh giá kết quả hoạt động thời gian gần nhất có 301 tổ xếp loại tốt và khá chiếm tỷ lệ 95,56%; 14 tổ xếp loại trung bình chiếm tỷ lệ 4,44%.

7. Kết quả thực hiện cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

7.1. Chương trình cho vay hộ nghèo theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP

- Tổng dư nợ đến 31/12/2022: 307.234 triệu đồng, tăng 46.871 triệu đồng so với năm 2021; số khách hàng còn dư nợ: 6.072 khách hàng.

³ Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng Quản trị NHCSXH về việc ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV

- Tổng dư nợ đến 31/12/2023: 326.912 triệu đồng, tăng 19.677 triệu đồng so với năm 2022; số khách hàng còn dư nợ: 6.081 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2024: 347.385 triệu đồng, tăng 20.474 triệu đồng so với năm 2023; số khách hàng còn dư nợ: 5.727 khách hàng.

Đối tượng thụ hưởng là những hộ thuộc diện hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia được bình xét vay vốn từ Tổ TK&VV tại thôn/bản hộ vay đang sinh sống; được Ban quản lý tổ TK&VV, hội đoàn thể nhận ủy thác cấp xã hướng dẫn lập hồ sơ thủ tục vay vốn miễn phí; UBND xã xác nhận hồ sơ vay vốn; NHCSXH huyện nhận hồ sơ, căn cứ kết quả phê duyệt và nguồn vốn thực hiện giải ngân trực tiếp đến người vay tại Điểm giao dịch xã. Giai đoạn 2022 - 2024 đã có 4.251 lượt hộ nghèo đã vay vốn NHCSXH, doanh số cho vay đạt 289.791 triệu đồng.

7.2. Chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

- Tổng dư nợ đến 31/12/2022: 291 triệu đồng, giảm 200 triệu đồng so với năm 2021; số khách hàng còn dư nợ: 14 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2023: 143 triệu đồng, giảm 147 triệu đồng so với năm 2022; số khách hàng còn dư nợ: 07 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2024: 151 triệu đồng, tăng 8 triệu đồng so với năm 2023; số khách hàng còn dư nợ: 9 khách hàng.

Đối tượng thụ hưởng là Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tại các cơ sở đào tạo nghề (lao động nông thôn học nghề; bộ đội xuất ngũ học nghề). Tuy nhiên những năm gần đây dư nợ của chương trình này giảm do nhu cầu vay vốn của khách hàng giảm.

7.3. Chương trình cho vay Giải quyết việc làm

- Tổng dư nợ đến 31/12/2022: 21.550 triệu đồng, tăng 13.173 triệu đồng so với năm 2021; số khách hàng còn dư nợ: 340 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2023: 35.309 triệu đồng, tăng 13.939 triệu đồng so với năm 2022; số khách hàng còn dư nợ: 485 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2024: 46.649 triệu đồng, tăng 11.340 triệu đồng so với năm 2023; số khách hàng còn dư nợ: 597 khách hàng.

Nguồn vốn cho vay của NHCSXH đã có tác động lớn đến việc tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho người lao động, cải thiện nâng cao đời sống, góp phần vào việc thúc đẩy phát triển các ngành nghề sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, dịch vụ kinh doanh nhỏ...tại địa phương.

7.4. Chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2022: 132.641 triệu đồng, tăng 23.349 triệu đồng so với năm 2021; số khách hàng còn dư nợ: 340 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2023: 144.085 triệu đồng, tăng 11.444 triệu đồng so với năm 2022; số khách hàng còn dư nợ: 3.137 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2024: 164.585 triệu đồng, tăng 20.500 triệu đồng so với năm 2023; số khách hàng còn dư nợ: 3.189 khách hàng.

Đối tượng thụ hưởng là hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh để vươn lên làm giàu chính đáng, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị.

7.5. Chương trình cho vay cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

- Tổng dư nợ đến 31/12/2022: 23.636 triệu đồng, tăng 2.499 triệu đồng so với năm 2021; số khách hàng còn dư nợ: 1.341 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2023: 26.967 triệu đồng, tăng 3.331 triệu đồng so với năm 2022; số khách hàng còn dư nợ: 1.475 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2024: 34.517 triệu đồng, tăng 7.550 triệu đồng so với năm 2023; số khách hàng còn dư nợ: 1.656 khách hàng.

Nguồn vốn tín dụng ưu đãi của NHCSXH đã góp phần xây dựng được gần 3.000 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường, giúp cho người dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh, đảm bảo sức khỏe, hạn chế được nhiều bệnh tật phát sinh.

7.6. Chương trình cho vay hộ cận nghèo

- Tổng dư nợ đến 31/12/2022: 90.237 triệu đồng, giảm 6.104 triệu đồng so với năm 2021; số khách hàng còn dư nợ: 1.731 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2023: 89.968 triệu đồng, giảm 270 triệu đồng so với năm 2022; số khách hàng còn dư nợ: 1.632 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2024: 95.966 triệu đồng, tăng 5.998 triệu đồng so với năm 2023; số khách hàng còn dư nợ: 1.507 khách hàng.

Chương trình đã thực sự trở thành nguồn lực tiếp sức cho nhiều hộ cận nghèo có điều kiện vươn lên phát triển kinh tế, xây dựng cuộc sống ổn định và thoát nghèo cơ bản.

7.7. Chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo

- Tổng dư nợ đến 31/12/2022: 15.700 triệu đồng, tăng 234 triệu đồng so với năm 2021; số khách hàng còn dư nợ: 264 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2023: 16.837 triệu đồng, tăng 1.137 triệu đồng so với năm 2022; số khách hàng còn dư nợ: 277 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2024: 22.264 triệu đồng, tăng 5.427 triệu đồng so với năm 2023; số khách hàng còn dư nợ: 336 khách hàng.

Chương trình này là một trong những giải pháp quan trọng góp phần giảm nghèo bền vững, giúp hộ dân ổn định kinh tế và làm giàu.

7.8. Chương trình cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2022: 3.320 triệu đồng, tăng 3.320 triệu đồng so với năm 2021; số khách hàng còn dư nợ: 83 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2023: 23.960 triệu đồng, tăng 20.640 triệu đồng so với năm 2022; số khách hàng còn dư nợ: 1.632 khách hàng.

- Tổng dư nợ đến 31/12/2024: 23.755 triệu đồng, giảm 185 triệu đồng so

với năm 2023; số khách hàng còn dư nợ: 596 khách hàng.

Nguồn vốn ưu đãi giúp hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo được vay vốn làm nhà ở, tạo đất sản xuất hoặc chuyển đổi nghề.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

Trong giai đoạn giám sát (2022 - 2024) công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi được các cấp, ngành quan tâm chú trọng 100% số tổ TK&VV được kiểm tra, giám sát. Tổng số thực hiện được 99 lượt kiểm tra, giám sát. Trong đó, Ban đại diện HĐQT huyện 57 lượt, NHCSXH cấp trên (NHCSXH Trung ương và Chi nhánh NHCSXH tỉnh) kiểm tra 06 lượt; công tác tự kiểm tra của NHCSXH huyện 36 lượt xã, thị trấn.

Sau mỗi cuộc kiểm tra, giám sát đơn vị đã xây dựng kế hoạch khắc phục những thiếu sót, tồn tại, hạn chế đảm bảo hoạt động của NHCSXH an toàn, có kỷ cương đúng với pháp luật quy định, góp phần nâng cao hiệu quả nguồn vốn và sử dụng vốn vay.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Chương trình tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, nhằm mục đích cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa các vùng, miền, đã tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nguồn vốn vay một cách thuận lợi, nhanh chóng để phát triển sản xuất, kinh doanh, từng bước nâng cao điều kiện sống.

Chính quyền các cấp, các hội, đoàn thể nhận ủy thác, Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai các chính sách tín dụng trên địa bàn theo đúng hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện chính sách đến người dân. Trong thời kỳ giám sát không có đơn thư, khiếu nại, phản ánh về việc triển khai chính sách tín dụng. Nguồn vốn vay được triển khai đến tất cả các xã, thị trấn; công tác giải ngân đúng đối tượng thụ hưởng; vốn vay được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần tạo điều kiện để phát triển kinh tế, xã hội; ổn định việc làm giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện. Chất lượng chính sách tín dụng được nâng cao, tỷ lệ nợ quá và nợ khoanh được duy trì ở mức thấp.

Trong giai đoạn 2022 - 2024, tổng doanh số cho vay đạt 663.593 triệu đồng, số lượt hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn là 11.072 hộ. Số lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là 655 lao động; Số hộ nghèo được vay vốn làm nhà ở là 596 hộ; gần 3.000 công trình nước sạch và VSMTNT được xây dựng và cải tạo; Số hộ được vay vốn sản xuất kinh doanh vùng khó khăn 2.834 hộ... kết quả thực hiện chính sách đã góp phần quan trọng vào thực hiện mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống của người nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách của người nghèo và các đối tượng chính sách rất lớn, tuy nhiên nguồn lực để thực hiện một số chương trình còn hạn chế. Một số chương trình cho vay với lãi suất cao người dân khó tiếp cận vốn vay.

- Nguồn vốn chính sách tín dụng chưa gắn kết với việc đầu tư phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, thiếu sự hỗ trợ đầu ra ổn định, bền vững; người dân vay vốn chủ yếu phục vụ sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh theo quy mô hộ gia đình còn mang tính nhỏ lẻ, manh mún, chưa áp dụng được tiến bộ khoa học vào sản xuất nên hiệu quả sử dụng vốn vay chưa cao.

- Việc xử lý thu hồi nợ quá hạn ở một số địa bàn, tổ TK&VV, đối tượng còn gặp nhiều khó khăn; trong đời sống, sinh hoạt của nhân dân còn phát sinh nhiều vấn đề phức tạp dẫn đến lãi tồn đọng cao, nợ quá hạn kéo dài khó thu hồi.

- Thu nhập của người dân trên địa bàn của nhân dân trên địa bàn Kết quả huy động tiền gửi của Tổ TK&VV chưa cao, tỷ lệ số dư tiết kiệm còn thấp, số tổ viên tham gia gửi tiết kiệm hàng tháng chưa đều.

2.2. Nguyên nhân

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương về mục đích của chính sách tín dụng ưu đãi chưa đầy đủ; chưa quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện.

- Một số tổ chức Hội, đoàn thể cấp xã nhận ủy chưa sâu sát, chưa chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát; chưa phát huy vai trò trong việc phối hợp với chính quyền địa phương chỉ đạo triển khai các hoạt động tín dụng và chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn. Việc quản lý nguồn vốn cho vay ưu đãi của Chính phủ có nơi chưa được chặt chẽ, thiếu đồng bộ, dẫn đến một số hộ vay sử dụng vốn sai mục đích; một số hộ vay vốn di cư tự do, vi phạm pháp luật đang chấp hành án phạt tù cáo chung thân, tử hình không có khả năng thu hồi vốn dẫn tới nợ xấu phát sinh.

- Công tác tập huấn, hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi còn hạn chế, dẫn tới việc sử dụng vốn vay của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác phát huy hiệu quả chưa cao.

- Hoạt động của một số Tổ TK&VV chưa thật sự hiệu quả, chưa chủ động phối hợp nắm bắt thông tin các hộ vay thường xuyên đi làm ăn xa để có biện pháp thu nợ, thu lãi đảm bảo theo quy định, dẫn đến tình trạng còn một số hộ vay chưa hoàn trả nợ rời khỏi địa phương, làm ảnh hưởng đến công tác thu hồi nợ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Kiến nghị sửa đổi Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo. Theo đó, cho phép kéo dài thời gian

hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo từ tối đa 03 năm lên tối đa 05 năm, nâng thời hạn vay vốn tối đa của chương trình từ 05 năm lên 10 năm để đảm bảo phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, thời gian sinh trưởng và phát triển đối với một số loại cây trồng lâu năm.

2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện

2.1. Tiếp tục quan tâm cân đối, trích chuyển bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện để thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác cho những năm tiếp theo, nhất là việc thực hiện cho vay theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

2.2. Chỉ đạo UBND các xã, các ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng chính sách xã hội huyện trong việc tuyên truyền các chính sách tín dụng trên địa bàn; nghiên cứu, thực hiện lồng ghép các chương trình khuyến nông, khuyến lâm,... với chính sách tín dụng ưu đãi; bồi dưỡng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho các đối tượng vay vốn, để có định hướng sử dụng nguồn vốn vay hiệu quả, nâng cao thu nhập và góp phần giảm nghèo bền vững.

2.3. Xem xét bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội đảm bảo tăng trưởng dư nợ tín dụng hàng năm theo Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả chính sách tín dụng xã hội trong giai đoạn mới.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

3.1. Phát huy vai trò tập hợp lực lượng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng ưu đãi đến các tầng lớp nhân dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, nâng cao hiệu quả giám sát của toàn dân đối với hoạt động tín dụng ưu đãi trên địa bàn.

3.2. Tiếp tục chỉ đạo Hội, đoàn thể thực hiện tốt hoạt động nhận ủy thác; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng chính sách xã hội trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động cấp dưới, đặc biệt trong nhiệm vụ quản lý các tổ tiết kiệm và vay vốn.

4. Đối với Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh và Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện

4.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách tín dụng ưu đãi đang thực hiện trên địa bàn, cũng như các chính sách tín dụng ưu đãi mới, các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người dân khi tham gia các chính sách tín dụng của NHCSXH. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

4.2. Tăng cường mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn,

ng nghiệp vụ cho cán bộ hội, đoàn thể nhận ủy thác, tổ tiết kiệm và vay vốn,...

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về việc triển khai thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện Tuần Giáo từ năm 2022 đến hết năm 2024 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- Đoàn giám sát HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị được giám sát;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



Trần Bình Trọng